



A. Kiến thức ôn tập:

I. Số học: Chương IV. Một số yếu tố thống kê và xác suất (từ bài 1 đến bài 4)
Chương V. Phân số và số thập phân (từ bài 1 đến bài 7)

II. Hình học: Chương VI. Hình học phẳng (từ bài 1 đến bài 5)

B. Bài tập:

Dạng 1. Thực hiện phép tính

Bài 1. Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể):

a) $\frac{3}{5} - \frac{-7}{-8} + \frac{-1}{2}$

b) $11\frac{1}{4} - \left(2\frac{5}{7} + 5\frac{1}{4}\right)$

c) $\left(\frac{-1}{6} + \frac{5}{12}\right) + \frac{7}{12}$

d) $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} \cdot \left(\frac{-4}{9} + \frac{5}{6}\right) : \frac{7}{12}$

e) $\frac{-3}{17} + \left(\frac{2}{3} + \frac{3}{17}\right)$

f) $3\frac{5}{7} - \frac{5}{7} \cdot \frac{4}{15} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{11}{15}$

g) $7\frac{4}{7} - \left(2\frac{1}{3} + 3\frac{4}{7}\right)$

h) $25\% - 1\frac{1}{2} \cdot (-2023)^0 + 0,5 \cdot \frac{12}{5}$

i) $\frac{2}{3} \cdot \frac{2}{5} + 25\% - 0,7 : \frac{6}{5}$

j) $\left(\frac{1}{2}\right)^2 - 1\frac{1}{2} + 0,5 \cdot \frac{12}{5} + 5\%$

Bài 2. Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể):

a) $(-35,8) + (-17,2) + 16,4 + 4,6$

b) $(5,3 - 2,8) - (4 + 5,3)$

c) $34,72 + 32,28 : 5 - 57,25 - 36,05 : 2$

d) $2,5 \cdot (-4,68) + 2,5 \cdot (-5,32)$

e) $5,36 \cdot 12,34 + (-5,36) \cdot 2,34$

f) $6,285 \cdot 12,34 + (-6,285) \cdot 2,34 + 2026^0$

Dạng 2. Tìm x

Bài 3. Tìm x, biết:

a) $1\frac{2}{3}x = \frac{-5}{6}$

b) $\frac{-4}{5} : x + \frac{1}{2} = \frac{7}{10}$

c) $\frac{-7}{2} : (3 - x) - 0,75 = \frac{1}{4}$

d) $\frac{3}{2} + x = -\frac{5}{3}$

e) $5\frac{2}{3} - \left(\frac{3}{2} + x\right) = 4\frac{1}{3}$

f) $\frac{x}{3} = \frac{-12}{9} - 4$

g) $x - \frac{2}{3} = \frac{-1}{2}$

h) $\frac{1}{7} + \frac{3}{7} : x = \frac{5}{14}$

i) $\frac{4}{5}x - \frac{8}{5} = \frac{-1}{2} \cdot \frac{11}{8}$

j) $\frac{4}{15} + 3x = \frac{-11}{15}$

k) $\left(2\frac{3}{4} - 1\frac{4}{5}\right) \cdot x = 1$

l) $(3x + 1)^2 : \left(\frac{-1}{4}\right) = \frac{-49}{4}$

m) $20\% \cdot x - x + \frac{1}{5} = \frac{3}{4}$

n) $\frac{2}{3}x - \frac{1}{2}x = \frac{5}{12}$

o) $60\% \cdot x + \frac{2}{3}x = 1368$

Bài 4. Tìm x , biết:

a) $x + 3,12 = 14,6 - 8,5$

b) $x - 5,14 = 15,7 + 2,3 \cdot 2$

c) $31,5 - x = 18,6 - 12,3 : 3$










d) $x \cdot 12,5 = 32,6 - 10,4 \cdot 5$

e) $3,4 : x - 15,6 = -16$

f) $2,5x - 4,16 = 7,5 : 1,5$

Dạng 3. Thống kê, xác suất.

Bài 5. Số bóng đèn bán được trong tuần của cửa hàng được ghi lại dưới dạng biểu đồ tranh dưới đây:

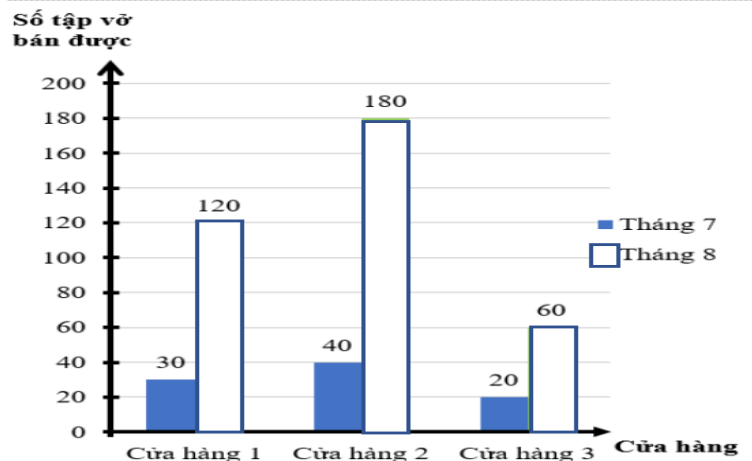
Ngày	Số bóng đèn
Thứ hai	
Thứ ba	
Thứ tư	
Thứ năm	
Thứ sáu	
Thứ bảy	
Chủ nhật	
 = 5 bóng đèn  = 10 bóng đèn	

a) Tính tổng số bóng đèn bán được trong tuần?

b) Số bóng đèn ngày thứ bảy bán nhiều hơn ngày thứ tư là bao nhiêu?

c) Tính tỉ số bóng đèn bán được của ngày thứ hai và số bóng đèn bán được của ngày chủ nhật.

Bài 6. Kết quả thống kê số lượng tập vở bán được của ba cửa hàng trong tháng 7 và tháng 8 được biểu diễn trong biểu đồ hình dưới đây:



a) Tính tổng số tập vở bán được trung bình của 3 cửa hàng trong tháng 7?

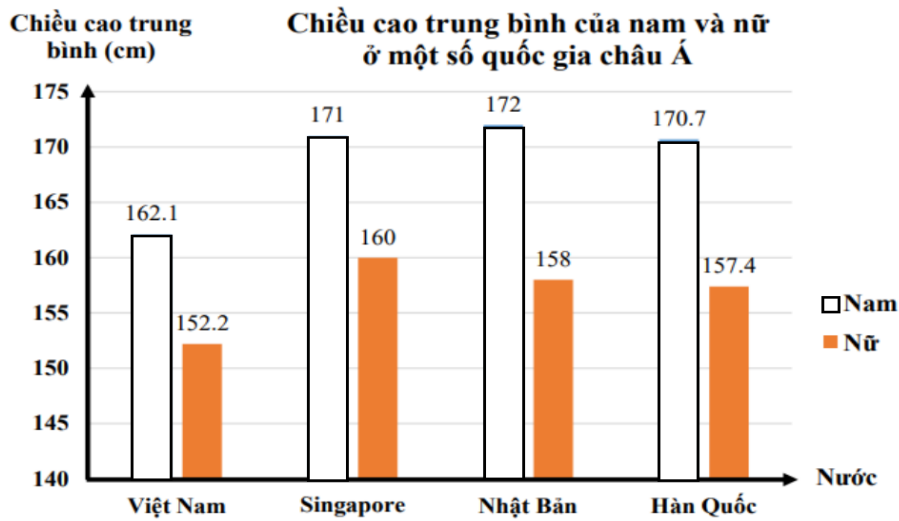
b) Trong tháng 8, cửa hàng 2 bán được nhiều hơn cửa hàng 1 số vở là bao nhiêu quyển?

c) Tính tỉ số của số lượng vở bán được trong tháng 7 so với số lượng vở bán được trong tháng 8 của cửa hàng 3?

d) Số lượng vở bán được của cả 3 cửa hàng trong tháng 8 gấp bao nhiêu lần số vở bán được trong tháng 7?

e) Tính tỉ số phần trăm số lượng vở bán được trong tháng 7 của cửa hàng 1 so với lượng bán được trong tháng 8?

Bài 7. Cho biểu đồ sau:



- Nước nào có chiều cao trung bình của nam cao nhất, thấp nhất?
- Nước nào có chiều cao trung bình của nữ cao nhất, thấp nhất?
- Sự chênh lệch chiều cao của nam và nữ ở nước nào lớn nhất?

Bài 8. Một hộp có 5 quả bóng, trong đó có 1 quả bóng màu đỏ, 1 quả bóng màu xanh, 1 quả bóng màu vàng, 1 quả bóng màu tím, 1 quả bóng màu trắng; các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Bạn Mai lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp, ghi lại màu của quả bóng được lấy ra và bỏ lại quả bóng đó vào hộp. Trong 30 lần lấy liên tiếp, có 5 lần xuất hiện màu đỏ, 8 lần xuất hiện màu xanh, 6 lần xuất hiện màu vàng, 2 lần xuất hiện màu tím, 9 lần xuất hiện màu trắng.

- Liệt kê các kết quả có thể xảy ra đối với màu quả bóng được lấy ra.
- Lập bảng thống kê số lượng màu quả bóng được lấy ra theo mẫu:

Màu quả bóng	Màu đỏ	Màu xanh	Màu vàng	Màu tím	Màu trắng
Số lần xuất hiện					

- Hãy tính xác suất thực nghiệm xuất hiện quả bóng màu xanh.

Bài 9.

- Nếu tung một đồng xu 22 lần liên tiếp; có 12 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N bằng bao nhiêu ?
- Nếu tung một đồng xu 35 lần liên tiếp; có 11 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S bằng bao nhiêu ?
- Nếu tung một đồng xu 37 lần liên tiếp; có 14 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S bằng bao nhiêu ?

Bài 10.

- Nếu gieo một xúc xắc 16 lần liên tiếp, có 7 lần xuất hiện mặt 2 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 2 chấm bằng bao nhiêu ?
- Nếu gieo một xúc xắc 14 lần liên tiếp, có 3 lần xuất hiện mặt 6 chấm thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm bằng bao nhiêu ?

Dạng 4. Bài toán có lời văn

Bài 11. Một thửa ruộng dạng hình chữ nhật có diện tích là 7956 m^2 , chiều rộng là 78 m .

a) Tính chu vi thửa ruộng đó.

b) Người ta cấy lúa trên thửa ruộng đó, cứ 1 ha thu hoạch được 65 tạ thóc. Cả thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

Bài 12. Lúc $6 \text{ giờ } 30 \text{ phút}$ bạn Hà đi xe đạp từ A đến B với vận tốc $14,8 \text{ km/h}$. Lúc $6 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$ bạn Nga đi xe đạp từ B đến A với vận tốc $12,5 \text{ km/h}$. Hai bạn gặp nhau ở C lúc 7 giờ . Tính quãng đường AB.

Bài 13. Một căn phòng có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài $4,2 \text{ m}$, chiều rộng $3,5 \text{ m}$ và chiều cao $3,2 \text{ m}$. Người ta muốn sơn lại trần nhà và bốn bức tường bên trong phòng.

Biết tổng diện tích các cửa là $5,4 \text{ m}^2$.

a) Tính diện tích cần sơn lại.

b) Giá tiền cần sơn lại tường và trần nhà đều là $12\,000 \text{ đồng/m}^2$. Tính tổng số tiền công để sơn lại căn phòng đó.

Bài 14. Có một chiếc ca nô đi trên sông. Lúc đi xuôi dòng ca nô đi với vận tốc 45 km/h . Lúc đi ngược dòng do bị sức cản của nước nên vận tốc giảm đi 5 km/h . Tính tỉ số vận tốc lúc xuôi chiều và vận tốc lúc ngược chiều.

Bài 15. Một mảnh vườn có diện tích là 374 m^2 được chia làm hai khoảnh. Tỉ số diện tích giữa khoảnh I và khoảnh II là $37,5\%$. Tính diện tích của mỗi khoảnh.

Bài 16. Một trường THCS dự định xây một bể bơi trong vườn trường. Bể bơi có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 15 m , chiều rộng 10 m và chiều cao $0,8 \text{ m}$.

a) Xung quanh bể và đáy bể được lát gạch, tính diện tích phần bể được lát gạch, biết diện tích phần mạch vữa không đáng kể.

b) Để lát bể, người ta sử dụng các viên gạch hình vuông, mỗi viên có độ dài cạnh 50 cm . Tính số viên gạch cần để lát bể bơi đó.

Dạng 5. Hình học

Bài 17. Vẽ đường thẳng m.

a) Lấy điểm A và B thuộc đường thẳng m, điểm C không thuộc đường thẳng m.

b) Vẽ đường thẳng AC và đoạn thẳng BC.

c) Lấy điểm M thuộc đoạn thẳng AB. Vẽ đoạn thẳng MC.

d) Hãy liệt kê bộ ba điểm thẳng hàng và ba điểm không thẳng hàng.

Bài 18.

a) Vẽ đoạn thẳng $MN = 10 \text{ cm}$ và trung điểm P của đoạn thẳng đó.

b) Vẽ các điểm A, B lần lượt là trung điểm của các đoạn MP và PN.

c) Tính độ dài các đoạn MA, BN và AB.

Bài 19. Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng.

a) Em hãy viết tên các tia chứa hai trong ba điểm A, B, C.

b) Trong các tia đó, tìm hai tia khác gốc có đúng một điểm chung.

Bài 20. Trên tia Ox, vẽ hai điểm M và N sao cho $OM = 2 \text{ cm}$, $ON = 4 \text{ cm}$.

a) Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.

b) Tính độ dài đoạn MN.

c) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 4 \text{ cm}$. Tính AM, AN.

Bài 21. Trên tia Ax lấy hai điểm B và C sao cho $AB = 3$ cm, $AC = 4$ cm.

a) Tính độ dài đoạn BC.

b) Vẽ tia Ay là tia đối của tia Ax, trên tia Ay lấy điểm D sao cho $AD = 3$ cm. Tính BD, CD.

c) Chứng tỏ A là trung điểm BD.

Bài 22. Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời trên cùng một hình vẽ:

- Vẽ góc mOn không là góc bẹt.

- Vẽ tia Ot sao cho góc mOt là góc vuông.

- Vẽ tia Ob là tia đối của tia Ot.

Dạng 6. Một số bài tập khác

Bài 23. Cho $A = \frac{196}{197} + \frac{197}{198}$ và $B = \frac{196 + 197}{197 + 198} + \frac{197}{198}$. So sánh A và B.

Bài 24. Cho $A = \frac{1}{4} + \frac{1}{5} + \frac{1}{6} + \dots + \frac{1}{19}$. Chứng minh $A > 1$.

Bài 25. Cho phân số $A = \frac{n+1}{n-3}$ ($n \in \mathbb{Z}, n \neq 3$). Tìm n để:

a) A có giá trị là số nguyên.

b) A có giá trị lớn nhất.

c) A có giá trị nhỏ nhất.

Bài 26. Với giá trị nguyên nào của x thì giá trị của mỗi phân số sau nhận giá trị là số nguyên

$$A = \frac{3}{x-1}$$

$$B = \frac{x-2}{x+3}$$

$$C = \frac{2x+1}{x-3}$$

Bài 27. Chứng tỏ rằng các phân số sau tối giản với mọi số tự nhiên n

a) $\frac{n+1}{2n+3}$

b) $\frac{2n+3}{4n+8}$

----- HẾT -----



I. Cấu trúc đề kiểm tra: Đọc hiểu một ngữ liệu ngoài chương trình.

- Hình thức: Tự luận
- Thời gian: 90 phút

II. Nội dung ôn tập:

KĨ NĂNG	Nội dung	Yêu cầu
ĐỌC HIỂU	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản nghị luận - Truyện 	<ul style="list-style-type: none"> * Nhận biết được đặc điểm riêng của từng kiểu loại văn bản: - Văn bản nghị luận: Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ý kiến, các lí lẽ, bằng chứng cụ thể) của các văn bản nghị luận xã hội. - Truyện: Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của truyện ngắn. * Nêu được nội dung, ý nghĩa, đặc điểm của hình ảnh, chi tiết trong văn bản.
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	Các kiến thức Tiếng Việt: <ul style="list-style-type: none"> - Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy) - Biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ) - Từ Hán Việt. - Thành ngữ. - Dấu chấm phẩy. - Trạng ngữ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được khái niệm, đặc điểm, phân loại (nếu có), cho ví dụ về các kiến thức tiếng Việt. - Nhận diện và nêu tác dụng của việc sử dụng kiến thức tiếng Việt trong câu.
VIẾT	<ul style="list-style-type: none"> - Viết <i>bài văn</i> trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lập dàn ý và viết bài hoàn chỉnh.

III. Bài tập:

Đề 1

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất. Chúng ta đã sử dụng hơn một nửa đất đai của thế giới cho lương thực, thành phố, đường sá và hầm mỏ; chúng ta sử dụng hơn 40% sản lượng sơ cấp của hành tinh (tất cả mọi thứ chế biến từ thực vật và động vật); và chúng ta kiểm soát 3/4 lượng nước ngọt. Con người hiện là loài động vật lớn với số lượng nhiều nhất trên Trái Đất và đứng thứ hai trong danh sách đó chính là những con vật được chúng ta nhân giống để phục vụ mình. Những thay đổi trên cấp độ hành tinh giờ đây

đang đe dọa gây tuyệt chủng cho 1/5 sinh vật, gấp khoảng một nghìn lần tỉ lệ tuyệt chủng tự nhiên - chúng ta đã mất một nửa số động vật hoang dã chỉ trong vòng 40 năm qua...

(Nhiều tác giả, *Thế giới sẽ ra sao? NXB Dân trí, Hà Nội, 2020, tr, 38 - 39*)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Phần trích trên thuộc kiểu văn bản nào? Phần trích trên cung cấp cho người đọc những thông tin chính nào?

Câu 2. Tìm hai từ Hán Việt trong câu văn in đậm.

Câu 3: Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì?

“Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất”

Câu 4. Trong câu văn in đậm “Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất” có thể thay thế từ “khắp” bằng từ “tất cả” không? Vì sao?

Câu 5. Bằng trải nghiệm của bản thân hoặc qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác, em hãy kể 2 đến 3 hậu quả do hiện tượng biến đổi khí hậu gây ra.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nêu ý kiến của em về "**Sự đồng cảm và sẻ chia trong cuộc sống**".

Đề 2:

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Hôm ấy, tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái sáu tuổi thì phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay. Nghĩ rằng một đôi thôi cũng đủ giữ ấm tay rồi, tôi hỏi con vì sao con mang tới hai đôi trong túi áo. Con tôi trả lời: “ Con làm như vậy từ lâu rồi, mẹ”. Mẹ biết mà, có nhiều bạn đi học mà không có găng. Nếu con mang thêm một đôi, con có thể cho bạn mượn và tay bạn đó sẽ không bị lạnh.”

(Theo *Tuổi mới lớn*, NXB trẻ)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào? Đặt một nhan đề phù hợp với nội dung được đề cập tới trong đoạn trích trên?

Câu 2: Tìm từ Hán Việt đồng nghĩa với từ “ không” trong cụm từ “không bị lạnh”?

Câu 3: Tìm và nêu tác dụng của việc sử dụng trạng ngữ trong câu: *“Hôm ấy, tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái sáu tuổi thì phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay.”*

Câu 4: Xác định lời của nhân vật trong đoạn trích.

Câu 5: Em có đồng tình với suy nghĩ của người con trong đoạn trích không? Theo em, sau khi nghe con trả lời, người mẹ sẽ nói điều gì với con?

Câu 6: Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nêu ý kiến của em về **tình bạn**.



I. Objectives: Students can use the language Ss have studied and the skills they have practiced from Unit 7 to Unit 11 to do the practice test well.

II. Main content:

Unit	Vocabulary	Pronunciation	Grammar	Skills
7	TV programmes	Sounds: /ð/ and /θ/	Wh- questions Conjunctions: and, but, so	Reading a TV guide. Listening/Talking about TV programmes Writing about TV-viewing habits
8	Sports and games	Sounds /e/ and /æ/	- Past simple - Imperatives	Reading/Talking about sportpeople Listening/Writing about sports and games
9	Cities and landmarks	Sounds /əʊ/ and /aʊ/	Possessive adjectives and pronouns	Reading/Writing about a holiday postcard Listening/Talking about a city
10	Types of houses Appliances in the house	Stress in two-syllable words	Future simple Might for future possibility	Reading about houses and appliances in the future Talking about different houses in the future Listening about dream houses Writing a paragraph about a dream house
11	Things that can be reduced, reused and recycled	Rhythm in sentences	Articles First conditional (If1)	Reading about ways to go green Talking about tips for going green Listening and writing about ideas for a green club

III. Practice test

Listen to two students, Mi and Nam, talking about what they will do if they become the president of 3Rs Club. Circle the best answer for each question. You will listen TWICE.

Question 1. Mi wants to put a _____ in every classroom.

- A. reducing bin B. reusing bin C. recycling bin D. repairing bin

Question 2. Students can _____ in the book fairs?

- A. exchange old books B. read books C. buy new books D. exchange new books

Question 3. Nam is from class _____.

- A. 6I B. 6Y C. 6E D. 6C

Question 4. Nam thinks going to school by bus is _____ for the environment.

- A. good B. bad C. fun D. happy

Question 5. Nam wants to have some _____ fairs.

- A. unique B. unicorn C. unity D. uniform

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 6. A. southern B. growth C. within D. although

Question 7. A. animal B. character C. imagine D. personality

Mark the letter **A, B, C or D** on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 8. A. creature B. instead C. plastic D. Rubbish

Question 9. A. recycle B. reduce C. reuse D. carbon

Mark the letter **A, B, C or D** on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 10. This shopping bag is not _____ so I can buy it.

A. Cheap B. simple C. expensive D. green

Question 11. Sewage from the factories is the main cause of _____ in this river.

A. soil pollution B. air pollution C. water pollution D. noise pollution

Question 12. Reusable bags are better for the environment than single-use _____ plastic ones.

A. Plastic B. rubbish C. shopping D. paper

Question 13. If more people cycle, there will be _____ air pollution.

A. Much B. more C. less D. little

Question 14. _____ pollution can cause hearing loss.

A. Air B. Water C. Noise D. Soil

Question 15. What will you do if _____ someone throwing trash on the street?

A. You can see B. you will see C. you see D. you saw

Question 16. Mary will become "**greener**" if she _____ refillable pencils.

A. use B. uses C. use D. use

Question 17. Daisy: "*Is she hungry?*" - Linda: "*_____ . If so, she'll tell us.*"

A. Excuse me B. I don't think so C. Yes, of course D. I'm hungry too

Read the following announcement and mark the letter **A, B, C or D** on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

A GREENER FUTURE BEGINS NOW!

We are excited to share that the GREEN EARTH CAMPAIGN (18) _____ next month to encourage people to protect the environment. This is a (19) _____ opportunity to create new eco-friendly habits and help make our world cleaner. You will learn about (20) _____ importance of recycling and reducing waste. The program will be very (21) _____, so join us today!

Question 18. A. will start B. starts C. started D. starting

Question 19. A. exciting B. great C. interesting D. excited

Question 20. A. a B. an C. the D. X

Question 21. A. excited B. excitement C. exciting D. excitingly

Mark the letter **A, B, C or D** on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 22. Put the sentences (a-d) in the correct order to make a logical text.

- Planting trees and using less plastic can help protect the environment.
- First, people should throw trash in the right places.
- Second, we can recycle paper, glass, and plastic to reduce waste.
- There are many ways to make our world greener.

A. a-d-b-c B. a-b-d-c C. a-c-d-b D. a-b-c-a

Question 23. Choose the sentence that can end the text (in Question 22) most suitably.

- I hope everyone will take action to protect the environment.
- The environment is not important to our lives.
- We don't need to care about the planet.
- Pollution is not a big problem.

Read the following passage and mark the letter **A, B, C or D** on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 19 to 24.

Glass is a wonderful substance. It can (24) _____ over and over again. The good thing about glass recycling is that the glass retains its quality. Imagine how (25) _____ bottles of soda, juice, and

glass jars (26) _____ used daily. If we simply throw them (27) _____, the environment will suffer greatly. There are many (28) _____ of glass recycling. The first thing is that glass recycling reduces industrial pollution. Reducing industrial pollution benefits not only the environment but also the entire ecosystem. (29) _____ benefit is the recycling of glass conserves natural resources. Recycling glass saves on the need to obtain more materials to make new glass; therefore, they save existing natural resources.

Question 24. A. be recycled B. recycle C. recycling D. be recycle

Question 25. A. much B. many C. too much D. more

Question 26. A. is B. are C. be D. being

Question 27. A. out B. away C. in D. off

Question 28. A. drawbacks B. reasons C. disadvantages D. advantages

Question 29. A. Others B. Another C. Other D. A

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 30. We will plant more trees. The air will be fresher.

- A. If we plant more trees, the air will be fresher.
- B. If we will plant more trees, the air will be fresher.
- C. If we plant more trees, the air will fresher.
- D. If we plant more trees, the air would be fresher.

Question 31. We will use recycled products. We will save money.

- A. We will use recycled products if we save money.
- B. We use recycled products if we will save money.
- C. If we use recycled products, we will save money.
- D. If we use recycled products, save money

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 32. If/ we/ use/ buses/ we/ reduce/ pollution.

- A. If we use buses, we reduce pollution.
- B. If we use buses, we will reduce pollution.
- C. If we use buses, reducing pollution.
- D. If we will use buses, we will reduce pollution.

Question 33. We/ help/ protect/ environment/ if/ use/ paper bags.

- A. We will help protect environment if using paper bags.
- B. We will help protect environment if we use paper bags.
- C. We help protect environment if we will use paper bags.
- D. We help protect environment if we use much paper bags.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 34: What does the sign say?



- A. No crossing
- B. No parking
- C. No littering
- D. No smoking

Question 35: What does the sign mean?



- A. Keep calm
- B. Walk fast
- C. Step up
- D. Go upstairs

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Nowadays people are more aware that wildlife all over the world is in danger. Many species of animals are threatened, and could easily become **extinct** if we do not make an effort to protect them. There are many reasons for **this**. In some cases, animals are hunted for their fur or for other valuable parts of their bodies. Some birds, such as parrots, are caught alive, and sold as pets. For many animals and birds, the problem is that their habitat – the place where they live – is disappearing. More land is used for farms, for houses or industry, and there are fewer open spaces than there once were. Farmers use powerful chemicals to help them grow better crops, but these chemicals pollute the environment and **harm** the wildlife. The most successful animals on earth – human beings – will soon be the only ones left, unless we can solve this problem.

Question 36. What can be the best title of the passage?

- A. Birds are in danger
B. The most successful animals
C. The threat to the environment
D. Protect our earth

Question 37. What does the word **extinct** in line 2 mean?

- A. Dead
B. no longer in existence
C. not in a place because of illness
D. suffering from a mental or physical handicap

Question 38. The word "**harm**" is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. benefit
B. protest
C. kill
D. destroy

Question 39. According to the passage, one of the reasons that people hunt animals is ___?

- A. They want their fur or other valuable parts of their bodies
B. They want to kill them
C. They consider this a sport
D. They want to sell them as pets

Question 40. Which of the following is NOT TRUE according to the passage?

- A. Human beings are the most successful animals on earth.
B. If we can solve the problem, we will soon be the only ones left
C. Farmers use chemicals in order to grow better crops
D. Chemicals pollute the environment.

Question 41. The word **this** in line 3 refers to _____.

- A. Wildlife
B. The fact that people are more aware that wildlife is in danger
C. The fact that many species of animals could easily become extinct.
D. danger

Rewrite these sentences, keep the same meanings. Use the words in brackets

Question 42. I have to do homework so I won't watch TV tonight. (because)

→ _____

Question 43. We use cars all the time. We make the air dirty. (if)

→ _____

Question 44. You don't study maths. You can't do the exercises. (if)

→ _____

Question 45. My favorite cartoon on TV is 'Tom and Jerry' (like)

→ _____

Question 46. There are many interesting programmes on VTV3. (has)

→ _____

Write sentences based on the given words.

Question 47. I / go/ Da Lat / when/ I / be / small.

→ _____

Question 48. Last year / I / visit / Thailand / my parents.

→ _____

Question 49. Lan/ be/ good/ play/ basketball.

→ _____

Question 50. Hoi An/ famous/ old houses / delicious food / friendly people.

→ _____

Wish you best results in the exam!

UBND PHƯỜNG NGỌC HÀ
TRƯỜNG THCS THỐNG NHẤT



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
Năm học 2025 – 2026

I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Độ dẫn của lò xo treo thẳng đứng tăng tỉ lệ với khối lượng của vật được treo vào lò xo.
- B. Độ dẫn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ nghịch với khối lượng của vật được treo vào lò xo.
- C. Có thời điểm độ dẫn của lò xo treo thẳng đứng tăng, có thời điểm độ dẫn của lò xo giảm tỉ lệ với khối lượng của vật được treo vào lò xo.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 2: Khi treo một vật thẳng đứng vào lực kế, ta thấy số chỉ của lực kế là 150N. Khối lượng của vật đó là:

- A. 15 kg
- B. 150 g
- C. 150 kg
- D. 1,5 kg

Câu 3: Treo thẳng đứng một lò xo, đầu dưới gắn với một quả cân 100g thì lò xo có độ dài là 11cm; nếu thay bằng quả cân 200g thì lò xo có độ dài là 11,5cm. Hỏi nếu treo quả cân 500g thì lò xo có độ dài bao nhiêu?

- A. 12cm
- B. 12,5cm
- C. 13cm
- D. 13,5cm

Câu 4: Trường hợp nào dưới đây vật không có năng lượng?

- A. Tảng đá nằm yên trên mặt đất.
- B. Tảng đá ở một độ cao so với mặt đất.
- C. Con thuyền đang chạy trên mặt nước.
- D. Viên phấn rơi từ trên bàn xuống đất.

Câu 5: Trong hệ SI, năng lượng có đơn vị là

- A. Jun (J)
- B. calo (cal)
- C. kilocalo (kcal)
- D. kilooat giờ (kWh)

Câu 6: Vật nào sau đây không có thể năng hấp dẫn, nếu chọn mốc thế năng tại mặt đất?

- A. Người ở trên cầu trượt
- B. Quả táo ở trên cây
- C. Chim bay trên trời
- D. Con ốc sên bò trên đường

Câu 7: Năng lượng tích trữ bên trong một lò xo đang bị nén tồn tại ở dạng nào?

- A. nhiệt năng
- B. động năng
- C. thế năng đàn hồi
- D. thế năng hấp dẫn

Câu 8: Động năng của vật là

- A. năng lượng do vật có độ cao
- B. năng lượng do vật bị biến dạng
- C. năng lượng do vật có nhiệt độ
- D. năng lượng do vật chuyển động

Câu 9: Thế năng đàn hồi của vật là

- A. năng lượng do vật chuyển động
- B. năng lượng do vật có độ cao
- C. năng lượng do vật bị biến dạng
- D. năng lượng do vật có nhiệt độ

Câu 10: Ta có thể nhận biết được các dạng năng lượng như hóa năng, quang năng, điện năng khi chúng được biến đổi thành

- A. cơ năng
- B. nhiệt năng
- C. năng lượng hạt nhân
- D. A hoặc B

Câu 11: Trong nồi cơm điện, năng lượng nào đã được chuyển hóa thành nhiệt năng?

- A. Cơ năng
- B. Điện năng
- C. Hóa năng
- D. Quang năng

Câu 12: Khi máy bơm nước hoạt động, điện năng biến đổi chủ yếu thành dạng năng lượng nào?

- A. năng lượng ánh sáng
- B. nhiệt năng
- C. động năng
- D. hóa năng

Câu 13: Thả một quả bóng bàn rơi từ một độ cao nhất định, sau khi chạm đất quả bóng không nảy lên đến độ cao ban đầu vì

- A. quả bóng bị Trái Đất hút.
- B. quả bóng đã thực hiện công.
- C. thế năng của quả bóng đã chuyển thành động năng.

D. một phần cơ năng chuyển hóa thành nhiệt năng do ma sát với mặt đất và không khí.

Câu 14: Một ô tô đang chạy thì đột ngột tắt máy, xe chạy thêm một đoạn rồi mới dừng hẳn là do

- A. thế năng xe luôn giảm dần
- B. động năng xe luôn giảm dần
- C. động năng xe đã chuyển hóa thành dạng năng lượng khác do ma sát.
- D. động năng xe đã chuyển hóa thành thế năng.

Câu 15: Trong những dạng năng lượng sau thì dạng nào **không** phải là năng lượng tái tạo?

- A. Năng lượng Mặt Trời
- B. Năng lượng từ dầu mỏ
- C. Năng lượng thủy triều
- D. Năng lượng sóng biển

Câu 16: Hành động nào sau đây gây lãng phí năng lượng

- A. Tắt các thiết bị điện khi ra khỏi lớp
- B. Sử dụng liên tục máy điều hòa vào mùa hè
- C. Tắt vòi nước trong khi đánh răng
- D. Hưởng ứng và tham gia phong trào “Giờ Trái Đất”

Câu 17: Khi một chiếc tủ lạnh đang hoạt động thì trường hợp nào dưới đây **không phải** là năng lượng hao phí?

- A. Làm nóng động cơ của tủ lạnh
- B. Tiếng ồn phát ra từ tủ lạnh
- C. Làm lạnh thức ăn đưa vào tủ kho còn quá nóng.
- D. Duy trì nhiệt độ ổn định trong tủ lạnh để bảo quản thức ăn.

Câu 18. Dựa vào đặc điểm có xương sống hay không, người ta chia động vật thành mấy nhóm?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 19. Con sò khác con mực ở đặc điểm nào dưới đây?

- A. Sống ở biển.
- B. Có 2 mảnh vỏ.
- C. Có giá trị thực phẩm.
- D. Có thân mềm.

Câu 20 Đặc điểm phân biệt giữa lớp Thú và lớp Chim là

- A. cơ thể phủ lông vũ.
- B. hô hấp bằng phổi.
- C. có cánh.
- D. đẻ con.

Câu 21. Loài ruột khoang nào có giá trị thực phẩm?

- A. San hô.
- B. Hải quỳ.
- C. Thủy tức.
- D. Sứa.

Câu 22. Cá sấu được xếp vào lớp Bò sát vì chúng có các đặc điểm nào sau đây?

- A. Bò trên mặt đất, có hàm rất dài.
- B. Vừa sống ở nước vừa ở cạn.
- C. Có bốn chân, di chuyển bằng cách bò.
- D. Da khô, có vảy sừng.

Câu 23. Động vật bò sát nào dưới đây có ích cho nông nghiệp do chúng tiêu diệt một số loài có hại như sâu bọ, chuột,...?

- A. Thằn lằn, rắn.
- B. Cá sấu, rùa.
- C. Ba ba, rùa.
- D. Trăn, cá sấu.

Câu 24. Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì

- A. đẻ trứng.
- B. hô hấp bằng mang.
- C. lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng hai chân.
- D. sống trên cạn.

II. Trắc nghiệm đúng sai

Chọn chữ cái “Đ” cho câu trả lời đúng, và chữ cái “S” cho câu trả lời sai.

Câu 1: Ghi chữ “Đ” vào câu trả lời đúng, ghi chữ “S” vào câu trả lời sai trong các câu sau:

- A. Khối lượng tịnh của hộp sữa là 500g gồm lượng sữa trong hộp và vỏ hộp.
- B. Trọng lượng của một người là độ lớn của lực hút của Trái Đất tác dụng lên người đó.
- C. Trọng lượng của một vật tỉ lệ thuận với khối lượng của vật đó.
- D. Khối lượng của một vật phụ thuộc vào trọng lượng của nó.

Câu 2: Ghi chữ “Đ” vào câu trả lời đúng, ghi chữ “S” vào câu trả lời sai trong các câu sau:

- A. Một hòn gạch có khối lượng 1600g. Một đồng gạch có 10000 viên sẽ nặng 160000N
 B. Một vật có trọng lượng 120N có khối lượng 12kg.
 C. Một lò xo có chiều dài ban đầu 10cm, treo một vật có khối lượng 100g lò xo có chiều dài 11,5cm. độ dãn thêm của lò xo là 11,5cm
 D. Một học sinh dùng chân đá vào quả bóng khi đó quả bóng chỉ có động năng.

Câu 3: Động vật **khác** thực vật

- A. Môi trường sống ở nước, trên mặt đất.
 B. Tế bào không có thành cellulose.
 C. Dinh dưỡng dị dưỡng. Đa số có khả năng di chuyển.
 D. Có khả tự tổng hợp chất hữu cơ.

Câu 4: Động vật có xương sống là những con vật nào sau đây?

- A. Ve sầu. B. Hồ. C. Mèo. D. Cào cào.

III. Trả lời ngắn

Câu 1. Đặc điểm chung của động vật không xương sống là gì? San hô thuộc ngành nào?

Câu 2. Năng lượng điện chuyển thành năng lượng gì khi đèn điện bật sáng? Nêu tên năng lượng hao phí khi sử dụng bếp gas nấu ăn?

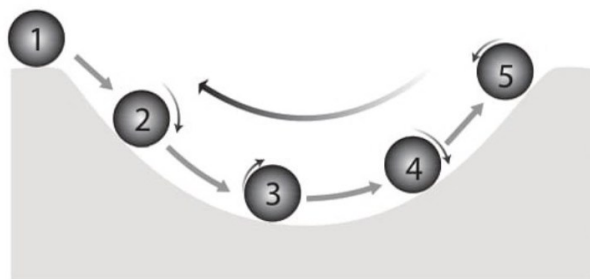
Câu 3. Vật chuyển động càng nhanh thì động năng như thế nào? Tính trọng lượng của vật có khối lượng 0,5kg?

IV. Tự luận

Câu 1. Một viên bi đang đứng yên ở vị trí 1. Đẩy nhẹ để viên bi lăn từ vị trí thứ 1 đến vị trí thứ 5 (hình vẽ).

a) Hãy sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến nhỏ thế năng của viên bi theo các vị trí.

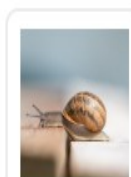
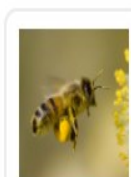
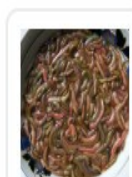
b) So sánh động năng của viên bi ở vị trí 1 với động năng của viên bi ở vị trí 3. Giải thích câu trả lời của em.



Câu 2: Nếu treo quả cân 1kg vào một cái “cân lò xo” của cân có độ dài 10cm. Nếu treo quả cân 0,5kg thì lò xo có độ dài 6cm. Hỏi nếu treo quả cân 200g thì lò xo sẽ có độ dài bao nhiêu?

Câu 3:

- a) Nêu đặc điểm giúp em nhận biết động vật không xương sống.
 b) Hãy xếp các con vật dưới đây vào các ngành ĐVKXS đã học.



Câu 4:

- a) Em hãy lấy ví dụ chứng minh động vật vừa có lợi, vừa có hại đối với con người.
 b) Là học sinh, em cần làm gì để bảo vệ các loài động vật?

UBND PHƯỜNG NGỌC HÀ
TRƯỜNG THCS THỐNG NHẤT



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025 -2026
PHÂN MÔN LỊCH SỬ 6

Nội dung ôn tập: Bài 16,17,18

I. TRẮC NGHIỆM

Bài 16

Câu 1. Mùa xuân năm 40 đã diễn ra sự kiện quan trọng gì trong lịch sử Việt Nam?

- A. Hai Bà Trưng kháng chiến chống quân Hán xâm lược.
- B. Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa.
- C. Bà Triệu dựng cờ khởi nghĩa.
- D. Lý Bí dựng cờ khởi nghĩa.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ vào mùa xuân năm 40 không xuất phát từ nguyên nhân sâu xa nào sau đây?

- A. Chế độ cai trị hà khắc của nhà Hán.
- B. Thi Sách (chồng Trưng Trắc) bị Tô Định giết.
- C. Đời sống nhân dân lầm than.
- D. Tô Định tham lam, tàn bạo, bóc lột.

Câu 3. Nội dung nào **không** phải ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?

- A. Củng cố vững mạnh chính quyền tự chủ của nhân dân ta.
- B. Mở đầu thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ lâu dài, bền bỉ của người Việt.
- C. Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng của phụ nữ Việt Nam.
- D. Là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên trong thời kì Bắc thuộc.

Câu 4. Sau khi giành thắng lợi, Hai Bà Trưng đóng đô ở đâu?

- A. Luy Lâu.
- B. Cổ Loa.
- C. Mê Linh.
- D. Hát Môn.

Câu 5. Nhân dân ta lập đền thờ Hai Bà Trưng thể hiện điều gì?

- A. Khẳng định tinh thần đoàn kết, yêu nước của nhân dân ta.
- B. Nhân dân kính trọng và ghi nhớ công lao của Hai Bà Trưng.
- C. Thể hiện sự phát triển của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.
- D. Thể hiện vai trò của người phụ nữ trong lịch sử dân tộc.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nhận xét về cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu?

- A. Thất bại do chưa có sự chuẩn bị từ trước.
- B. Có quy mô thuộc toàn thể Giao Châu.
- C. Có sự tham gia của đông đảo quần chúng.
- D. Người lãnh đạo thuộc tầng lớp trên của xã hội.

Câu 7. Năm 544 đánh dấu sự ra đời của nhà nước

- A. Vạn Xuân.
- B. Văn Lang.
- C. Âu Lạc.
- D. Đại Cồ Việt.

Câu 8. Sau khi cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi, Lý Bí đã có hành động gì?

- A. Lên ngôi hoàng đế, đặt tên nước là Vạn Xuân.
- B. Dời đô về vùng cửa sông Tô Lịch.
- C. Truyền ngôi cho Lý Phật Tử.
- D. Trao quyền cho Triệu Quang Phục.

Câu 9. Nhận xét nào **không** phản ánh đúng về cuộc đấu tranh của nhân dân ta do Lý Bí lãnh đạo?

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
- B. Đánh đổ chính quyền đô hộ, lập ra nhà nước của người Việt.
- C. Nhà Đường buộc phải công nhận nền độc lập của nước ta.
- D. Để lại những bài học quý báu về tinh thần kháng chiến kiên trì, cách đánh du kích sáng tạo.

Câu 10. Điểm giống nhau giữa cuộc đấu tranh của Hai Bà Trưng và Lý Bí là gì?

- A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến.
- B. Chống ách đô hộ của nhà Hán.
- C. Chống ách đô hộ của nhà Lương.
- D. Đều giành thắng lợi, chấm dứt ách thống trị của phong kiến phương Bắc.

Câu 11. Tại sao Mai Thúc Loan lại kêu gọi nhân dân đứng lên khởi nghĩa chống lại ách thống trị của nhà Đường?

- A. Nhà Đường bắt nhân ta phải gánh vãi trong điều kiện khó khăn.
- B. Do chính sách cai trị hà khắc và thuế khóa, lao dịch nặng nề của nhà Đường.
- C. Mai Thúc Loan được nhân dân khắp nơi biết đến.
- D. Nhà Đường ngày càng suy yếu, đứng trước nguy cơ sụp đổ.

Câu 12. Nguyên nhân chung dẫn đến sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan và Phùng Hưng là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân và chính quyền đô hộ.
- B. Do nhà Đường bắt nhân dân cống nạp vãi.
- C. Tranh thủ cơ hội nhà Đường suy yếu.
- D. Tranh thủ cơ hội nhà Lương suy yếu.

Câu 13. Ai là người được mệnh danh là "Bố Cái đại vương"?

- A. Phùng An. B. Mai Thúc Loan. C. Phùng Hưng. D. Lý Bí.

Câu 14. Lý Bí tập hợp nhân dân đứng lên đấu tranh chống quân

- A. Lương. B. Ngô. C. Hán. D. Đường.

Câu 15. Bà Triệu lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chống quân

- A. Lương. B. Ngô. C. Hán. D. Đường.

Câu 16. Ai đã lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chống quân Đường vào cuối thế kỉ VIII?

- A. Phùng Hưng. B. Mai Thúc Loan. C. Lý Bí. D. Triệu Quang Phục.

Câu 16. Anh hùng dân tộc nào được đề cập đến trong câu đố dân gian sau:

*"Vua nào quét sạch quân Đường,
Nổi danh Bố Cái Đại vương thừa nào
Tiếc thay mệnh bạc tài cao,
Gianh sơn lại phải rơi vào làm than"*

- A. Mai Thúc Loan. B. Lý Nam Đế. C. Triệu Quang Phục. D. Phùng Hưng

Câu 17: Ghi Đúng (Đ) hoặc Sai (S) đối với mỗi ý kiến dưới đây

- A. Việc Hai Bà Trưng tiến hành khởi nghĩa và giành thắng lợi đã chứng tỏ tinh thần yêu nước và ý chí quật cường của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử chống ngoại xâm.
- B. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 của Ngô Quyền đã chấm dứt hoàn toàn thời kì Bắc thuộc, mở ra kỉ nguyên độc lập tự chủ cho dân tộc Việt Nam.
- C. Cuộc khởi nghĩa của Mai Thúc Loan là một trong những cuộc khởi nghĩa có quy mô lớn và nhận được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân nhất trong thời kì Bắc thuộc.
- D. Việc Lý Bí xưng đế, đặt tên nước là Vạn Xuân, thể hiện ý chí độc lập tự chủ và khát vọng xây dựng một quốc gia hùng cường của người Việt.

Bài 17

Câu 1. Các triều đại phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa đối với nhân dân ta nhằm mục đích gì?

- A. Bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông.
- B. Khai hóa văn minh cho nhân dân ta.
- C. Nô dịch, đồng hóa nhân dân ta về văn hóa.
- D. Phát triển văn hóa Hán trên đất nước ta.

Câu 2. Người Hán truyền bá Nho giáo vào nước ta, bắt nhân dân ta phải

- A. sùng bái Nho giáo. B. học chữ Nho.
- C. học theo tục lệ Nho giáo. D. thay đổi phong tục theo người Hán.

Câu 3. Từ khi nhà Hán đặt ách cai trị, bên cạnh chính sách về chính trị và kinh tế, các triều đại phong kiến phương Bắc còn thực hiện chính sách nào về văn hóa với nước ta?

- A. Nô dịch. B. Đô hộ. C. Ru ngũ. D. Đồng hóa.

Câu 4. Đặc điểm nổi bật của văn hóa Việt Nam thời kì Bắc thuộc là gì?

- A. Ý thức đối kháng bất khuất trước sự đồng hóa của phong kiến phương Bắc.
- B. Tiếp biến văn hóa Hán để làm giàu cho văn hóa dân tộc.
- C. Giao lưu tự nhiên với văn hóa Trung Quốc.
- D. Giữ gìn, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 5. Tôn giáo nào **không** được các triều đại phong kiến phương Bắc truyền vào nước ta?

- A. Phật giáo.
- B. Nho giáo.
- C. Thiên Chúa giáo.
- D. Đạo giáo.

Câu 6. Đâu **không** phải nguyên nhân giúp bản sắc văn hóa Việt vẫn được bảo tồn và phát triển qua hàng nghìn năm Bắc thuộc?

- A. Người Việt phát huy được bản lĩnh trí tuệ của mình.
- B. Những phong tục, tập quán đã được hình thành từ lâu đời.
- C. Ý thức bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc của nhân dân ta.
- D. Truyền thống phụ hệ của người Lạc Việt.

Câu 7. Đâu **không** phải nét văn hóa của người Việt được giữ gìn và phát triển trong thời kì Bắc thuộc?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.
- B. Tục ăn trầu.
- C. Tục nhuộm răng đen.
- D. Tục xin chữ đầu năm.

Câu 8. Đâu là chữ viết được người Việt sáng tạo ra dựa trên việc học tập chữ Hán?

- A. Chữ Nôm.
- B. Chữ Nè.
- C. Chữ Quốc ngữ.
- D. Chữ Phạn.

Câu 9. Đâu **không** phải phong tục cổ của người Việt được lưu giữ đến ngày nay?

- A. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.
- B. Tục xăm mình.
- C. Tục ăn trầu.
- D. Tổ chức các lễ hội.

Câu 10. Việc giữ gìn và phát triển được những nét văn hóa truyền thống của dân tộc trong thời kì Bắc thuộc cho thấy dân Việt

- A. có tinh thần nồng nàn yêu nước.
- B. không được học tiếng Hán.
- C. khó đồng hóa về văn hóa.
- D. có tinh thần đấu tranh dũng cảm.

Câu 11. Trắc nghiệm Đúng, Sai:

- A. Việc người Việt tiếp thu có chọn lọc văn hóa Hán đã góp phần làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc.
- B. Trong thời kì Bắc thuộc, người Việt hoàn toàn sử dụng chữ Hán và quên đi tiếng nói của tổ tiên.
- C. Các phong tục tập quán truyền thống như ăn trầu, nhuộm răng đen, làm bánh chưng, bánh giày vẫn được người Việt gìn giữ trong thời kì Bắc thuộc.
- D. Việc bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc trong thời kì Bắc thuộc là một quá trình thụ động, không có sự sáng tạo của người Việt.

Bài 18.

Câu 1. Năm 931, Dương Đình Nghệ dấy binh khởi nghĩa ở

- A. làng Ràng (Thanh Hóa).
- B. núi Nưa (Thanh Hóa).
- C. Hát Môn (Hà Nội).
- D. Đường Lâm (Hà Nội).

Câu 2. Đầu năm 906, vua Đường buộc phải phong Khúc Thừa Dụ làm

- A. Thái thú.
- B. Thái úy.
- C. Tiết độ sứ An Nam.
- D. Thứ sử An Nam.

Câu 3. Ai lên thay Khúc Thừa Dụ sau khi ông qua đời?

- A. Khúc Thừa Mỹ.
- B. Dương Đình Nghệ.
- C. Khúc Hạo.
- D. Mai Thúc Loan.

Câu 4. Sau khi lên thay cha, Khúc Hạo đã

- A. tiến hành nhiều chính sách tiến bộ.
- B. thi hành luật pháp nghiêm khắc.
- C. làm theo những chính sách trước kia của Khúc Thừa Dụ.
- D. chia ruộng đất cho dân nghèo.

Câu 5. Mùa thu năm 930, nhà Nam Hán

- A. đưa quân sang đánh nước ta. B. cử sứ sang chiêu mộ nhân tài ở nước ta.
C. cử người Hán sang làm Tiết độ sứ. D. cử sứ sang yêu cầu Khúc Hạo sang triều cống.

Câu 6. Dương Đình Nghệ quê ở đâu?

- A. Làng Giàng. B. Làng Đường Lâm. C. Làng Đô. D. Làng Vạn Phúc.

Câu 7. Sau khi đánh thắng quân Nam Hán, Dương Đình Nghệ đã làm gì?

- A. Tiến quân sang Trung Quốc để đánh chúng đến cùng.
B. Tự xưng là Tiết độ sứ, cho sứ sang thần phục nhà Nam Hán.
C. Tự xưng là Tiết độ sứ, tiếp tục xây dựng nền tự chủ.
D. Tự xưng là hoàng đế, tiếp tục xây dựng nền tự chủ.

Câu 8. Năm 938, tướng nào của phương Bắc đã đem quân sang xâm lược nước ta?

- A. Tần Thủy Hoàng. B. Lưu Hoảng Tháo. C. Lưu Bang. D. Lý Uyên.

Câu 9. Điểm độc đáo trong kế hoạch đánh giặc của Ngô Quyền là gì?

- A. Dùng kế mai phục hai bên bờ sông sau đó tấn công trực diện vào các con thuyền lớn.
B. Bố trí trận địa mai phục ở tất cả các đoạn đường chúng có thể đi qua để đánh bại kẻ thù.
C. Dùng kế đóng cọc trên khúc sông hiểm yếu, nhử địch vào trận địa bãi cọc rồi đánh bại chúng.
D. Mở trận đánh quyết định đánh bại quân địch, rồi giảng hòa rồi mở đường cho chúng rút về nước.

Câu 10. Ai là người trực tiếp chỉ huy quân Nam Hán khi xâm lược nước ta?

- A. Triệu Đà. B. Lưu Hoảng Tháo. C. Thoát Hoan. D. Lưu Cung.

Câu 11. Ngô Quyền đã chọn thời điểm nào để tập trung toàn bộ lực lượng tổng phản công quân Nam Hán?

- A. Khi nước triều lên. B. Khi quân địch chuẩn bị tiến vào bãi cọc ngầm.
C. Khi nước triều rút. D. Khi quân Nam Hán vừa tiến vào cửa sông Bạch Đằng.

Câu 12. Những chiếc cọc gỗ ngầm của Ngô Quyền có điểm độc đáo là

- A. được lấy từ gỗ cây lim. B. rất to và nhọn.
C. đầu cọc gỗ được đục nhọn và bịt sắt. D. được lấy từ gỗ cây bạch đàn.

Câu 13. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là gì?

- A. Đánh tan cuộc xâm lược của quân Nam Hán.
B. Bảo vệ nền tự chủ giành được sau khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.
C. Để lại những nghệ thuật quân sự quý báu cho các cuộc đấu tranh sau này.
D. Kết thúc hơn 1000 năm Bắc thuộc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài.

Câu 14. Đâu **không** phải lý do Ngô Quyền quyết định lựa chọn cửa sông Bạch Đằng làm nơi diễn ra cuộc quyết chiến chiến lược năm 938?

- A. Sông Bạch Đằng chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.
B. Hai bên bờ sông là rừng rậm thuận lợi cho đặt phục binh.
C. Sông Bạch Đằng là nơi đã diễn ra nhiều trận quyết chiến trong lịch sử.
D. Đây là con đường thủy thuận lợi nhất nên quân Nam Hán sẽ đi qua.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy liệt kê những công hiến của Khúc Thừa Dụ và Ngô Quyền trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tạo ra bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.

Câu 2: Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta thời kì Bắc thuộc có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc?

-----HẾT-----



A. PHẠM VI ÔN TẬP:

Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà.

Bài 21: Biển và đại dương.

Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất.

Bài 24. Rừng nhiệt đới.

B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP MINH HỌA:

Phần 1. Câu hỏi trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn (Học sinh khoanh vào đáp án đúng nhất).

Câu 1. Sông là gì?

- A. Dòng chảy ngắn hạn của nước trên mặt đất.
- B. Dòng chảy thường xuyên, ổn định của nước trên bề mặt lục địa.
- C. Dòng nước chảy theo mùa trên mặt đất.
- D. Dòng nước chảy trong lòng đất.

Câu 2. Một con sông có nhiều nguồn cấp (mưa, băng, nước ngầm) sẽ có chế độ nước:

- A. Ổn định quanh năm.
- B. Chỉ có một mùa lũ.
- C. Phức tạp, nhiều mùa lũ.
- D. Không có mùa lũ.

Câu 3. Hệ thống sông bao gồm?

- A. Sông chính cùng phụ lưu, chi lưu.
- B. Tất cả các con sông trong một quốc gia.
- C. Chỉ các sông lớn trong khu vực.
- D. Các sông chảy ra biển.

Câu 4. Mục đích sử dụng tổng hợp nước sông, hồ là gì?

- A. Tận dụng tối đa nguồn nước.
- B. Nâng cao hiệu quả kinh tế, tránh lãng phí, bảo vệ tài nguyên nước.
- C. Cung cấp nước cho sản xuất công nghiệp.
- D. Tăng sản lượng cá nuôi.

Câu 5. Nước sông, hồ KHÔNG được sử dụng vào mục đích nào sau đây?

- A. Tưới tiêu nông nghiệp.
- B. Làm đường giao thông.
- C. Cung cấp nước sinh hoạt.
- D. Làm thủy điện.

Câu 6. Nước ngầm là gì?

- A. Nước nằm trên bề mặt đất.
- B. Nước trong các con sông lớn.
- C. Nước chứa trong tầng đất đá dưới mặt đất.
- D. Nước trong hồ chứa nhân tạo.

Câu 7. Vai trò của nước ngầm là gì?

- A. Góp phần ổn định dòng chảy sông ngòi.
- B. Cố định lớp đất đá bên trên.
- C. Cung cấp nước sinh hoạt và tưới tiêu.
- D. Cả A, B và C.

Câu 8. Băng hà chủ yếu tập trung ở đâu?

- A. Châu Nam Cực và đảo Greenland.
- B. Châu Âu và Bắc Mỹ.
- C. Châu Phi và châu Úc.
- D. Khu vực Đông Nam Á.

Câu 9. Vai trò của băng hà là gì?

- A. Điều hòa nhiệt độ Trái Đất.
- B. Cung cấp nước cho các dòng sông.
- C. Nguồn cung cấp nước tương lai.
- D. Cả A, B và C.

Câu 10. Đại dương chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm diện tích Trái Đất?

- A. 50%.
- B. 60%.
- C. 70%.
- D. 80%.

Câu 11. Có bao nhiêu đại dương trên Trái Đất?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 5.
- D. 6.

- Câu 12.** Độ muối trung bình của nước biển ở vùng nhiệt đới là bao nhiêu?
 A. 30-31‰. B. 32-33‰. C. 35-36‰. D. 37-38‰.
- Câu 13.** Nguyên nhân chính tạo ra sóng biển là gì?
 A. Gió. B. Sự chuyển động của Mặt Trời.
 C. Sự thay đổi nhiệt độ. D. Sự quay của Trái Đất.
- Câu 14.** Hiện tượng nước biển dao động có chu kỳ do sức hút của Mặt Trăng gọi là gì?
 A. Sóng biển. B. Thủy triều. C. Dòng biển. D. Băng trôi.
- Câu 15.** Dòng biển là gì?
 A. Dòng chảy trên mặt nước biển do gió tạo ra.
 B. Sự di chuyển của tàu thuyền trên biển.
 C. Dòng chảy của nước ngọt ra biển.
 D. Dòng nước ngầm chảy trong lòng biển.
- Câu 16.** Đất là gì?
 A. Lớp vật chất mỏng, vụn bở trên bề mặt lục địa và đảo.
 B. Lớp đá rắn trên bề mặt Trái Đất.
 C. Lớp cát dày trên sa mạc.
 D. Lớp đá lỏng trên đại dương.
- Câu 17.** Thành phần chính của đất bao gồm?
 A. Đất sét, cát, đá.
 B. Khoáng chất, chất hữu cơ, không khí và nước.
 C. Kim loại nặng và hợp chất hóa học.
 D. Cát, bụi và đá vôi.
- Câu 18.** Nhân tố nào đóng vai trò quan trọng nhất trong quá trình hình thành đất?
 A. Địa hình. B. Sinh vật. C. Khí hậu. D. Đá mẹ.
- Câu 19.** Loại đất nào phổ biến ở thảo nguyên ôn đới?
 A. Đất đỏ vàng B. Đất pốt đôn C. Đất đen D. Đất phù sa
- Câu 20.** Vai trò của sinh vật trong quá trình hình thành đất là gì?
 A. Cung cấp chất hữu cơ cho đất. B. Phá hoại lớp đất bề mặt.
 C. Làm đất khô cần hơn. D. Ngăn cản sự hình thành đất.
- Câu 21.** Tầng nào trong đất có vai trò quan trọng nhất đối với sự sinh trưởng của thực vật?
 A. Tầng đá mẹ. B. Tầng tích tụ.
 D. Tầng đá gốc. C. Tầng chứa mùn.
- Câu 22.** Khí hậu ảnh hưởng đến đất chủ yếu thông qua
 A. Làm đất cứng hơn. B. Phá hủy đá và tăng độ ẩm.
 C. Tạo ra sinh vật. D. Tăng độ dốc.
- Câu 23.** Đá mẹ có vai trò gì trong sự hình thành đất?
 A. Cung cấp chất hữu cơ cho đất.
 B. Quyết định tính chất vật lý và hóa học của đất.
 C. Tạo điều kiện cho sinh vật phát triển.
 D. Giúp đất hấp thụ nước tốt hơn.
- Câu 24.** Ở vùng khí hậu nhiệt đới, loại đất chủ yếu là gì?
 A. Đất phù sa. B. Đất đen. C. Đất đỏ vàng. D. Đất pốt đôn.
- Câu 25.** Yếu tố nào có ảnh hưởng lớn đến độ dày của tầng đất?
 A. Sinh vật. B. Thời gian. C. Địa hình. D. Đá mẹ.
- Câu 26.** Nguyên nhân chính hình thành thủy triều là gì?
 A. Gió mạnh trên mặt biển. B. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm.
 C. Sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời. D. Sự di chuyển của các dòng biển.
- Câu 27.** Sóng thần có nguyên nhân chủ yếu từ đâu?
 A. Động đất dưới đáy biển. B. Gió mạnh thổi liên tục.
 C. Sự thay đổi nhiệt độ nước biển. D. Hoạt động của sinh vật biển.

Câu 28. Dòng biển nóng thường xuất phát từ khu vực nào?

- A. Vùng cực. B. Vùng ôn đới.
C. Vùng nhiệt đới. D. Vùng hoang mạc.

Câu 29. Đâu không phải là một dạng vận động của nước biển và đại dương?

- A. Thủy triều. B. Sóng Biển. C. Bão biển. D. Dòng biển.

Câu 30. Dòng biển lạnh có đặc điểm gì?

- A. Mang nước ấm từ xích đạo lên các vĩ độ cao.
B. Mang nước lạnh từ vĩ độ cao xuống vĩ độ thấp.
C. Không ảnh hưởng đến khí hậu.
D. Luôn có nhiệt độ cao hơn nước biển xung quanh.

Phần 2. Câu hỏi trắc nghiệm Đ/S

Học sinh đọc đoạn văn rồi điền Đ(đúng) hoặc S(sai) vào nhận định A,B,C,D bên dưới.

Đoạn văn 1. “Sông là dòng chảy thường xuyên trên bề mặt lục địa, có thể nhận nước từ mưa, băng tuyết tan hoặc nước ngầm. Hệ thống sông bao gồm sông chính cùng với các phụ lưu và chi lưu. Các con sông lớn trên thế giới đều chảy ra biển, trong khi một số sông nhỏ có thể chảy vào hồ hoặc bị thất thoát do bốc hơi. Hồ nước có thể hình thành do hoạt động núi lửa, kiến tạo địa chất hoặc sự tích tụ nước mưa trong vùng trũng. Việc khai thác quá mức nước sông, hồ có thể dẫn đến ô nhiễm và suy giảm nguồn nước.”

Nhận định đúng/sai

- A. Sông chỉ nhận nước từ mưa, không liên quan đến nước ngầm hoặc băng tuyết tan.
B. Hệ thống sông bao gồm sông chính, phụ lưu và chi lưu.
C. Tất cả các con sông trên thế giới đều chảy ra biển.
D. Hồ có thể hình thành do hoạt động núi lửa hoặc kiến tạo địa chất.

Đoạn văn 2. “Đại dương thế giới bao phủ hơn 70% diện tích bề mặt Trái Đất và bao gồm bốn đại dương chính: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương. Nước biển có độ muối trung bình khoảng 35‰, nhưng độ muối này có thể thay đổi tùy theo khu vực. Sóng biển được hình thành chủ yếu do tác động của gió, trong khi thủy triều chịu ảnh hưởng chủ yếu từ lực hút của Mặt Trăng và Mặt Trời. Dòng biển là những dòng nước chảy liên tục trong đại dương, có thể là dòng biển nóng hoặc dòng biển lạnh. Việc ô nhiễm môi trường biển và khai thác tài nguyên không hợp lý đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái đại dương.”

Nhận định đúng/sai

- A. Đại dương thế giới chỉ bao gồm ba đại dương chính.
B. Sóng biển chủ yếu được hình thành do tác động của gió.
C. Thủy triều bị ảnh hưởng chủ yếu bởi sự di chuyển của các dòng biển.
D. Dòng biển có thể là dòng biển nóng hoặc dòng biển lạnh.

Phần 3. Câu hỏi tự luận.

Câu 1.

- a. Trình bày khái niệm sóng biển.
b. Nêu nguyên nhân hình thành sóng biển và biểu hiện của sóng biển trong tự nhiên.

Câu 2.

- a. Kể tên các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành đất.
b. Trình bày vai trò của từng nhân tố đối với sự hình thành đất.

Câu 3.

- a. Trình bày đặc điểm của rừng nhiệt đới.
b. So sánh sự khác nhau của rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa.
c. Ở Việt Nam, rừng nhiệt đới gió mùa có đặc điểm gì nổi bật và phân bố chủ yếu ở đâu?

CHÚC CÁC CON ÔN TẬP TỐT!

UBND PHƯỜNG NGỌC HÀ
TRƯỜNG THCS THỐNG NHẤT



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

I. Cấu trúc đề kiểm tra:

- Hình thức: Trắc nghiệm 100%
- Thời gian: 45 phút

II. Nội dung ôn tập:

1. Lí thuyết:

Học sinh nắm được nội dung các bài học:

1. Công dân nước CHXHCN Việt Nam
2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2. Bài tập tham khảo:

A. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Trường hợp nào là công dân nước CHXHCN Việt Nam?

- A. Người có quốc tịch Việt Nam.
- B. Mẹ là người Việt Nam, bố là người nước ngoài.
- C. Mẹ là người nước ngoài, bố là người Việt Nam.
- D. Trẻ em mồ côi cha mẹ.

Câu 2: Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

- A. Duy trì và phát triển.
- B. Bảo vệ và duy trì.
- C. Bảo vệ và bảo đảm.
- D. Duy trì và bảo đảm.

Câu 3: Yêu cầu bắt buộc của nhà nước mà mọi công dân phải thực hiện nhằm đáp ứng lợi ích của nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật gọi là gì?

- A. Nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- B. Nghĩa vụ bắt buộc của công dân.
- C. Nghĩa vụ thiêng liêng của công dân.
- D. Nghĩa vụ cao quý của công dân.

Câu 4: Học đến bài Quyền và nghĩa vụ của công dân, có một số học sinh tranh luận nhau là công dân Việt Nam thuộc các dân tộc khác nhau trên đất nước ta không có quyền và nghĩa vụ như nhau. Em đồng ý không? Tại sao?

- A. Không. Bởi vì đã là công dân Việt Nam thì sẽ có quyền và nghĩa vụ như nhau.
- B. Đồng ý. Bởi vì khác dân tộc thì không có quyền, nghĩa vụ như nhau
- C. Đồng ý. Vì dân tộc Kinh mới có quyền và nghĩa vụ như nhau
- D. Không. Vì đây không phải quy định của Pháp luật Việt Nam

B. Điền Đ (đúng), S (sai) trước các câu trả lời:

Câu 1: Hành vi đánh đập, hành hạ người khác đã xâm phạm đến quyền nào sau đây của công dân?

	A. Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình.
	B. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
	C. Quyền tự do ngôn luận.
	D. Quyền bầu cử, ứng cử, tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

Câu 2: A có cha là người Việt Nam, mẹ là người nước ngoài. Vậy những ý kiến sau đây đúng hay sai?

	A. A là Công dân Việt Nam.
	B. A không phải là Công dân Việt Nam.
	C. C. A là công dân nước ngoài
	D. D. A là người gốc Việt Nam

* **Lưu ý:** HS làm phần lí thuyết và bài tập tham khảo vào vở GD&ĐT



I. Giới hạn nội dung ôn tập Tin học 6 cuối học kì II

- Ôn tập kiến thức các nội dung trọng tâm sau:

1. Bài 12. Trình bày thông tin ở dạng bảng

- Lợi ích của việc trình bày thông tin dưới dạng bảng?

- Cách tạo bảng?

- Chỉnh sửa bảng: Tô màu nền cho bảng, chèn thêm cột/hàng, xóa cột/hàng, gộp ô?

2. Bài 13. Thực hành: Tìm kiếm và thay thế

- Tác dụng của công cụ tìm kiếm và thay thế?

- Trình bày thao tác tìm kiếm? thao tác thay thế?

3. Bài 14. Hoàn thành sổ lưu niệm

- Trình bày các thao tác thực hành tổng hợp: Định dạng VB, Tạo và trình bày thông tin dưới dạng bảng....

II. Một số câu trắc nghiệm minh họa

Phần 1. Câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn đáp án

Câu 1. Trong bảng danh sách lớp 6A bên dưới, con trở soạn thảo đang được đặt trong ô chứa tên bạn Bình. Để thêm một dòng vào sau dòng này, em nháy nút phải chuột chọn Insert và chọn tiếp lệnh nào?

STT	Họ đệm	Tên
1	Nguyễn Hải	Bình
2	Hoàng Thuỳ	Dương
3	Đào Mộng	Điệp

A. Insert Columns to the Left.

B. Insert Rows Below.

C. Insert Rows Above.

D. Insert Columns to the Right.

Câu 2. Trong bảng danh sách lớp 6A (Câu 1). Để thêm một cột vào bên phải cột Tên, em nháy chọn cột Tên, sau đó nháy nút phải chuột chọn Insert và chọn tiếp lệnh nào?

A. Insert Columns to the Left.

B. Insert Rows Below.

C. Insert Rows Above.

D. Insert Columns to the Right.

Câu 3. Bảng trong văn bản được dùng để làm gì?

A. Trang trí văn bản cho đẹp

B. Trình bày thông tin một cách rõ ràng, có cấu trúc

C. Chèn hình ảnh vào văn bản

D. Viết tiêu đề cho văn bản

Câu 4. Một bảng gồm những thành phần nào sau đây?

A. Dòng và cột

B. Trang và đoạn

C. Hình ảnh và chữ

D. Trang và lề

Câu 5. Ô (cell) trong bảng là gì?

A. Toàn bộ bảng

B. Giao điểm của một dòng và một cột

C. Một hàng trong bảng

D. Một cột trong bảng

Câu 6. Để gộp nhiều ô thành một ô, ta sử dụng thao tác nào?

A. Split Cells

B. Merge Cells

C. Insert Table

D. Delete Table

Câu 7. Để tạo bảng trong phần mềm soạn thảo văn bản, ta thường chọn:

- A. Insert → Table
B. File → Save
C. Home → Font
D. View → Zoom

Câu 8. Khi bảng có quá nhiều cột bị chật, cách xử lý phù hợp nhất là gì?

- A. Xóa bảng
B. Giảm kích thước chữ hoặc điều chỉnh độ rộng cột
C. Đổi màu chữ
D. Thêm hình ảnh

Câu 9. Bạn muốn bảng dễ đọc hơn, thao tác nào là hợp lý nhất?

- A. Xóa hết nội dung
B. Tô màu xen kẽ các dòng hoặc căn chỉnh nội dung
C. Tăng số trang
D. Chèn thêm ảnh

Câu 10. Chức năng “Split Cells” dùng để làm gì?

- A. Gộp các ô
B. Xóa bảng
C. Tách một ô thành nhiều ô
D. Tạo bảng mới

Câu 11. Chức năng “Find” dùng để làm gì?

- A. Tìm kiếm từ hoặc cụm từ trong văn bản
B. Chèn hình ảnh
C. Xóa văn bản
D. Đổi màu chữ

Câu 12. Chức năng “Replace” dùng để làm gì?

- A. Tìm kiếm từ
B. Thay thế từ hoặc cụm từ
C. Chèn bảng
D. In văn bản

Câu 13. Tổ hợp phím mở hộp thoại Find thường là:

- A. Ctrl + C
B. Ctrl + V
C. Ctrl + F
D. Ctrl + P

Câu 14. Tổ hợp phím mở chức năng Replace thường là:

- A. Ctrl + H
B. Ctrl + N
C. Ctrl + S
D. Ctrl + Z

Câu 15. Trong hộp thoại Replace, ô “Find what” dùng để:

- A. Nhập nội dung thay thế
B. Nhập nội dung cần tìm
C. Lưu văn bản
D. In văn bản

Câu 16. Trong hộp thoại Replace, ô “Replace with” dùng để:

- A. Nhập nội dung cần tìm
B. Nhập nội dung thay thế
C. Đếm số từ
D. Định dạng chữ

Câu 17. Nút “Find Next” có tác dụng gì?

- A. Thay thế toàn bộ
B. Tìm vị trí tiếp theo
C. Xóa văn bản
D. Đóng chương trình

Câu 18. Nút “Replace” thực hiện:

- A. Thay tất cả
B. Thay một lần tại vị trí hiện tại
C. Xóa văn bản
D. In văn bản

Câu 19. Bạn muốn đổi tất cả từ “HS” thành “Học sinh”, nên dùng:

- A. Find
B. Insert
C. Replace All
D. Delete

Câu 20. Chức năng Find giúp:

- A. Tiết kiệm thời gian tìm kiếm
B. Làm đẹp văn bản
C. Xóa văn bản
D. Tạo bảng

Câu 21. Chức năng Find và Replace thường nằm trong thẻ nào?

- A. Insert
B. Design
C. View
D. Home

Câu 22. Chức năng Find có thể tìm:

- A. Chỉ từ đơn
B. Từ, cụm từ, ký tự
C. Chỉ số
D. Chỉ hình ảnh

Câu 23. Find và Replace thuộc loại chức năng nào?

- A. Soạn thảo văn bản B. Tìm kiếm và chỉnh sửa
C. Vẽ hình D. Chơi game

Câu 24. Bạn muốn sửa lỗi chính tả lặp lại nhiều lần, cách tốt nhất là:

- A. Sửa từng chỗ B. Dùng Replace All
C. Xóa văn bản D. In lại

Câu 25. Khi dùng Replace All, cần chú ý điều gì?

- A. Có thể thay nhầm từ không mong muốn B. Văn bản bị xóa
C. Không lưu được D. Không in được

Câu 26. Find giúp tìm nhanh thông tin trong:

- A. Một đoạn B. Toàn bộ văn bản C. Một dòng D. Một chữ

Câu 27. Bạn muốn tìm từ “Tin học” trong văn bản dài, nên dùng:

- A. Ctrl + V B. Ctrl + F C. Ctrl + S D. Ctrl + Z

Câu 28. Nếu nhập sai từ trong “Find what”, kết quả sẽ:

- A. Không tìm thấy B. Tìm đúng C. Xóa văn bản D. In văn bản

Câu 29. Bạn muốn thay từ “năm 2023” thành “năm 2024” trong toàn bộ văn bản, chọn:

- A. Replace B. Replace All C. Find D. Save

Câu 30. Replace All thực hiện thao tác trên:

- A. Một dòng B. Một đoạn C. Toàn bộ văn bản D. Một chữ

Câu 31. Định dạng văn bản là gì?

- A. Nhập nội dung văn bản B. Thay đổi hình thức trình bày của văn bản
C. Xóa văn bản D. Lưu văn bản

Câu 32. Để thay đổi kiểu chữ (font), ta sử dụng nhóm lệnh nào?

- A. Paragraph B. Font C. Insert D. View

Câu 33. Căn lề trái (Align Left) có tác dụng gì?

- A. Căn đều hai bên B. Căn giữa văn bản
C. Căn văn bản sát lề trái D. Căn văn bản sát lề phải

Câu 34. Tổ hợp phím in đậm (Bold) thường là:

- A. Ctrl + I B. Ctrl + U C. Ctrl + B D. Ctrl + S

Câu 35. Một đoạn văn bản dễ đọc hơn khi:

- A. Không căn lề B. Dùng cùng một kiểu chữ
C. Căn lề hợp lý và giãn dòng phù hợp D. Viết liền không xuống dòng

Phần 2. Câu trắc nghiệm xác định đúng sai

Đánh dấu X vào cột đúng sau tương ứng:

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Việc sử dụng bảng giúp trình bày thông tin một cách trực quan và dễ so sánh hơn		
2. Tất cả các bảng bắt buộc phải có tiêu đề để mô tả nội dung.		
3. Dữ liệu trong bảng không cần phải được sắp xếp theo thứ tự hoặc nhóm cụ thể		
4. Sử dụng các hàng và cột trong bảng giúp phân loại thông tin rõ ràng hơn.		
5. Một bảng có thể được sử dụng để thay thế hoàn toàn việc sử dụng đoạn văn bản mô tả.		



I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Bộ phận nào của đèn sợi đốt có chức năng bảo vệ sợi đốt?

- A. Sợi đốt B. Bóng thủy tinh C. Đuôi đèn D. Cả 3 bộ phận trên

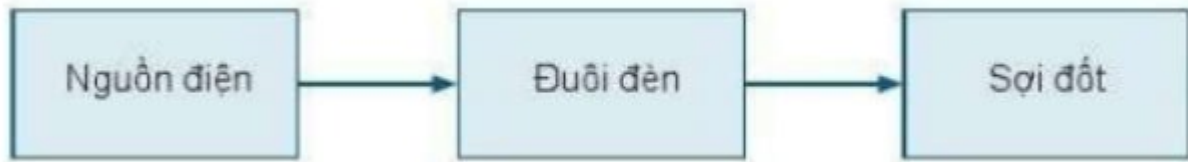
Câu 2. Bộ phận nào của đèn huỳnh quang ống có phủ lớp bột huỳnh quang?

- A. Điện cực B. Ống thủy tinh C. Đuôi đèn D. Sợi đốt

Câu 3. Bộ phận nào của đèn huỳnh quang ống được làm bằng dây wolfram?

- A. Điện cực B. Ống thủy tinh C. Đuôi đèn D. Sợi đốt

Câu 4. Đây là sơ đồ khối nguyên lý của đèn điện nào?



- A. Đèn sợi đốt B. Đèn huỳnh quang ống
C. Đèn compact D. Cả 3 loại đèn trên

Câu 5. Sơ đồ thể hiện nguyên lý làm việc của nồi cơm điện:

- A. Nguồn điện → Mâm nhiệt → Nồi nấu → Bộ điều khiển.
B. Nguồn điện → Bộ điều khiển → Nồi nấu → Mâm nhiệt.
C. Nguồn điện → Nồi nấu → Bộ điều khiển → Mâm nhiệt.
D. Nguồn điện → Bộ điều khiển → Mâm nhiệt → Nồi nấu.

Câu 6. Khi kết hợp hai hay nhiều loại sợi khác nhau tạo thành loại vải nào gì?

- A. Vải sợi pha B. Vải sợi tổng hợp C. Vải nhân tạo D. Vải sợi bông

Câu 7. Có bao nhiêu phong cách thời trang?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 8. Khi đi học, em thường mặc loại trang phục ra sao?

- A. Đồng phục B. Trang phục dân tộc
C. Trang phục mặc thường ngày D. Trang phục lễ hội

Câu 9. Trước khi là người ta cần phân loại quần áo để làm gì?

- A. Để quần áo không bị bay màu B. Để là quần áo nhanh hơn
C. Để là riêng từng nhóm quần áo theo loại vải D. Để dễ cất giữ quần áo sau khi là

Câu 10. Đặc điểm của đèn huỳnh quang ống là:

- A. Ánh sáng phát ra liên tục.
B. Tỏa nhiệt ra môi trường ít hơn đèn sợi đốt.
C. Tuổi thọ trung bình thấp hơn đèn sợi đốt.
D. Hiệu suất phát quang thấp.

Câu 11. Đặc điểm của đèn compact là:

- A. Kích thước nhỏ. B. Trọng lượng nhẹ.
C. Dễ sử dụng. D. Kích thước gọn, nhẹ, dễ sử dụng.

Câu 12. Bộ phận nào của nồi cơm điện được làm bằng hợp kim nhôm?

- A. Thân nồi B. Nồi nấu C. Mâm nhiệt D. Bộ phận đốt nóng

Câu 13. Bộ phận điều khiển của nồi cơm điện thực hiện chức năng:

- A. Nấu B. Ủ C. Hấp D. nấu, ủ, hấp, hẹn giò

Câu 14. Thân nồi cơm điện còn có tên gọi khác là gì?

- A. nồi nấu B. Vỏ C. Bộ phận đốt trong D. Mâm nhiệt

Câu 15. Bộ phận điều khiển cấp điện cho:

- A. Nguồn điện B. Mâm nhiệt C. Nồi nấu D. Nguồn điện và nồi nấu

Câu 16. Mùa đông, bác nông dân muốn thắp sáng điện để sưởi ấm cho đàn gà. Bác nên sử dụng loại bóng đèn nào để nhiệt tỏa ra là nhiều nhất?

- A. Sợi đốt B. Huỳnh quang C. Compact D. LED

II. Trắc nghiệm đúng sai

Chọn chữ cái “Đ” cho câu trả lời đúng, và chữ cái “S” cho câu trả lời sai.

Câu 1. Đặc điểm của vải sợi tự nhiên là:

- A. Mặc thoáng mát B. Thấm mồ hôi tốt
C. Ít bị nhàu D. Thân thiện với môi trường

Câu 2. Đặc điểm của đèn Compact là:

- A. Kích thước nhỏ. B. Tỏa nhiều nhiệt.
C. Dễ sử dụng D. Tuổi thọ thấp.

III. Trả lời ngắn

Câu 1. Nêu ý nghĩa thông số kĩ thuật sau: 220V- 75W. Đuôi đèn sợi đốt được làm bằng gì?

Câu 2. Người trung niên chọn trang phục như thế nào? Bảo quản trang phục gồm những công việc gì?

IV. Tự luận

Câu 1. Em hãy nêu cấu tạo và nguyên lí làm việc của đèn compact. Nêu vai trò của đèn điện trong cuộc sống hàng ngày.

Câu 2. Em hãy vẽ sơ đồ khối và nêu nguyên lí làm việc của bếp hồng ngoại. Bếp hồng ngoại có đặc điểm gì?

Câu 3. Nếu sử dụng đồ dùng điện vượt quá các thông số kĩ thuật, có thể gây ra hậu quả gì? Cần làm gì để sử dụng tốt đồ dùng điện trong gia đình?

-----HẾT-----

Chúc các con ôn tập tốt - Kiểm tra đạt kết quả cao!